TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 652/2023/DS-ST.
Ngày: 21 - 12 – 2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Quản.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 630/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1107/2023/QĐXXST-DS ngày 24/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1162/2023/QĐST-DS ngày 22/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Quang Th; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Khu phố 3, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Anh T; nơi cư trú: Khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 04/3/2021). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ng; sinh năm: 1972; căn cước công dân số: 07907200XXXX; địa chỉ: phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2020 của nguyên đơn ông Lý Quang Th và trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Anh T là người đại diện hợp pháp của của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/5/2020, ông Nguyễn Văn Ng có vay của ông Lý Quang Th số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 04 tháng, trả lãi hàng tháng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, trả gốc vào cuối kỳ vào ngày 12/9/2020. Hai bên có lập Hợp đồng cho vay tiền số: 12/05/HĐ ngày 12/5/2020 để ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên và ông Ng đã nhận đủ 300.000.000 đồng vào ngày 12/5/2020. Sau khi nhận đủ tiền vay, ông Ng đã không thực hiện đúng như cam kết, không trả bất kỳ khoảng tiền nào. Nay, ông Lý Quang Th đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Ng trả cho ông Th các khoản tiền sau:

Tiền vốn vay 300.000.000 đồng.

Tiền lãi trong hạn (04 tháng, từ ngày 12/5/2020 đến ngày 12/9/2020): 300.000.000 đồng x 04 tháng x 1,5%/tháng = 18.000.000 đồng.

Tiền lãi quá hạn (38 tháng, từ ngày 12/9/2020 đến ngày 12/11/2023): 300.000.000 đồng x 38 tháng x 1,5% x 150% = 256.500.000 đồng.

Tổng số tiền ông Ng phải trả là 574.500.000 đồng, trả một lần toàn bộ số tiền ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Th phải trả tiền lãi quá hạn là 2,25%/tháng từ khi xét xử cho đến khi thi hành án xong.

Đối với khoản tiền lãi sau ngày 12/11/2023 đến ngày xét xử thì ông Th không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Ng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là ông Phạm Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông NguyễnVăn Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với bị đơn. Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng cho vay tiền số: 12/05/HĐ ngày 12/5/2020, theo thông tin trên hợp đồng thì bị đơn có địa chỉ phường Hiệp Thành,

Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và có kèm theo bản photo căn cước công dân của bị đơn.

Theo kết quả xác minh của Công an phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Văn Ng trước đây có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã chuyển hộ khẩu về địa chỉ: phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận tại địa chỉ: phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Nguyễn Văn Ng cư ngụ, đăng ký thường trú hay tạm trú.

Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, có cơ sở xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn mà người khởi kiện biết được gần nhất, tính đến thời điểm khởi kiện và được cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, Ng vụ trong hợp đồng đã ký mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự được coi là cố tình giấu địa chỉ, nên xác định bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung:

[3] Xét thấy, theo Hợp đồng cho vay tiền số: 12/05/HĐ ngày 12/5/2020, ông Nguyễn Văn Ng có vay của ông Lý Quang Th số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 04 tháng, trả lãi hàng tháng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, trả gốc vào cuối kỳ vào ngày 12/9/2020. Ông Th cho biết là ông Ng chưa trả bất kỳ khoản tiền nào cho ông Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Ng vắng mặt, không phản đối các tài liệu chứng cứ do ông Lý Quang Th cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả các khoản tiền sau:

Tiền vốn vay: 300.000.000 đồng.

Tiền lãi trong thời hạn vay (04 tháng, từ ngày 12/5/2020 đến ngày

12/9/2020): 300.000.000 đồng x 1,5% /tháng x 4 = 18.000.000 đồng.

Tiền lãi quá hạn (từ ngày 12/9/2020 đến ngày 21/12/2023 là hơn 38 tháng, ghi nhận nguyên đơn chỉ yêu cầu 38 tháng): 300.000.000 đồng x 1,5% x 150% x 38 tháng = 256.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 574.500.000 đồng. Trả một lần toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các điều 5, 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 574.500.000 đồng, trả một lần hết toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 là có cơ sở.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tòa án có vi phạm thời hạn giải quyết vụ án là do bị đơn không hợp tác nên việc giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu yêu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn có Ng vụ trả cho nguyên đơn số tiền 574.500.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.980.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Khoản 3 Điều 40, các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự,

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Khoản 3 Điều 5 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Các điều 5, 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn Ng có Ng vụ trả cho ông Lý Quang Th số tiền là 574.500.000 (năm trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Văn Ng có Ng vụ trả hết số tiền nêu trên ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn là 2,25%/tháng.

2. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lý Quang Th được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.084.375 (chín triệu không trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0105687 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.980.000 (hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự; (2)
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (3)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (09)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp